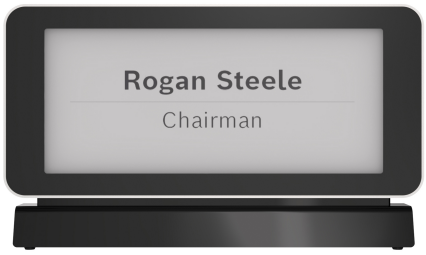
# DCNM-ENCD Bảng tên điện tử hai mặt
DICENTIS




- Màn hình E-ink hai mặt để hiển thị tên người tham gia, logo tổ chức và các mục trong chương trình họp
- Mức tiêu thụ điện năng rất thấp
- Màn hình E-ink sắc nét và rõ ràng với góc nhìn 180 độ

DCNM-ENCD có thể hiển thị tên người tham gia, logo của tổ chức và các mục trong chương trình họp. Thẻ tên điện tử hai mặt này có thể thay thế cho thẻ tên bằng giấy và các màn hình hiển thị nội dung khác.
Hệ thống DICENTIS có thể dễ dàng quản lý và tự động cập nhật thẻ này. Thẻ tên điện tử có thể được kết nối với chỗ ngồi để hiển thị tên của người tham gia. Nếu còn chỗ ngồi trống và người tham gia đăng nhập ở chỗ ngồi khác thì thông tin sẽ tự động cập nhật.
Thẻ tên điện tử dễ dàng tích hợp với hệ cấu trúc DICENTIS. Có thể nối dạng nối tiếp chuỗi xích vòng bằng cáp DICENTIS hoặc nối dạng hình sao qua PoE.

## Chức năng

### Thông tin chung

- Màn hình E-ink hai mặt.
- Màn hình E-ink sắc nét và rõ ràng với góc nhìn 180 độ.
- Hỗ trợ kết nối ngôi sao và nối tiếp.

### Bảo mật

- Tính năng mã hóa đảm bảo rằng thông tin bên trong hệ thống được giữ bí mật.

### Điều khiển

- Nút liên kết được gắn trên đế để dễ dàng ghép nối.

### Nối liên thông

- Hai đầu nối tương thích RJ45 dành cho giao tiếp hệ thống và nguồn điện.
- Thiết kế dạng Cắm vào là chạy được ưa chuộng.

## Ghi chú lắp đặt/lập cấu hình

Đây là sản phẩm chuyên dụng nên chỉ được lắp đặt, sử dụng và bảo trì bởi kỹ thuật viên đã được đào tạo chuyên môn.

## Bao gồm bộ phận

| Số lượng | Thành phần |
|---|---|
| 1 | Thẻ tên điện tử DCNM-ENCD hai mặt |

## Thông số kỹ thuật

### Điện

| | |
|---|---|
| Điện áp đầu vào (VDC) | 48 VDC |
| Công suất tiêu thụ (W) | 2 W |

### Cơ

| | |
|---|---|
| Kiểu lắp | Mặt bàn (khi kết hợp với DCNM-ENCF);<br>Lắp đặt chìm (khi kết hợp với DCNM-ENCP);<br>Gắn tường (khi kết hợp với DCNM-ENCW) |
| Kích thước lắp chìm | |
| Kích thước (C x D x R) (mm) | 158 mm x 384 mm x 40 mm |

| | |
|---|---|
| Kích thước (C x D x R) (in) | 6.2 in x 15.1 in x 1.6 in |
| Kích thước (R x S) (mm) (hiển thị) | 325 mm x 23 mm |
| Kích thước (R x S) (in) (hiển thị) | 12,8 in x 0,9 in |
| Kích thước lắp trên mặt bàn (kèm DCNM-ENCF) | |
| Kích thước (C x R x S) (mm) | 188 mm x 325 mm x 54 mm |
| Kích thước (C x R x S) (in) | 7,4 in x 12,8 in x 2,1 in |
| Chiều rộng (mm) (chân) | 304 mm |
| Chiều rộng (in) (chân) | 12 in |
| Chiều sâu (mm) (hiển thị) | 23 mm |
| Chiều sâu (in) (hiển thị) | 0,9 in |

### Môi trường

| | |
|---|---|
| Nhiệt độ vận hành (°C) | 5 °C – 45 °C |
| Nhiệt độ vận hành (°F) | 41 °F – 113 °F |
| Nhiệt độ bảo quản (°C) | -30 °C – 70 °C |
| Nhiệt độ bảo quản (°F) | -22 °F – 158 °F |
| Độ ẩm tương đối khi vận hành, không ngưng tụ (%) | 5% – 90% |

## Thông tin đặt hàng

**DCNM-ENCD Bảng tên điện tử hai mặt**
Thẻ tên điện tử hiển thị E-ink trên hai mặt.
Mã đơn hàng **DCNM-ENCD | F.01U.385.664**

## Phụ kiện

**DCNM-ENCF Chân thẻ tên điện tử**
Chân thẻ tên điện tử để gắn trên bàn.
Mã đơn hàng **DCNM-ENCF | F.01U.428.416**

**Bảng tên điện tử lắp chìm DCNM-ENCP**
Bộ năm bảng tên điện tử lắp chìm.
Mã đơn hàng **DCNM-ENCP | F.01U.434.320**

**DCNM-ENCW Giá gắn tường cho thẻ tên điện tử**
Giá đỡ bảng tên điện tử treo tường để gắn vào tường.
Mã đơn hàng **DCNM-ENCW | F.01U.436.458**

https://www.keenfinity-group.com


© Electro Voice Dynacord 2026